PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Mầm non Hải Vân

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1129432

Chương: 822 **Khoản: 071**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	**501.120.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**501.120.000**	
-	40% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025 thực hiện cải cách tiền lương	199.424.000	
-	60% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025. Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	299.136.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 - 2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	0	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 -2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	2.560.000	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Mầm non Hải Nam

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1129447

Chương: 822 **Khoản: 071**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	**214.960.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**214.960.000**	
-	40% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025 thực hiện cải cách tiền lương	84.480.000	
-	60% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025. Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	126.720.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 - 2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	1.200.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 - 2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	2.560.000	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Mầm non Hải Hưng

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1129452

Chương: 822 **Khoản: 071**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	**291.200.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**291.200.000**	
-	40% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025 thực hiện cải cách tiền lương	114.944.000	
-	60% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025. Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	172.416.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 - 2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	0	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 - 2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	3.840.000	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Mầm non Hải Thanh

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1129436

Chương: 822 **Khoản: 071**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	**214.960.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**214.960.000**	
-	40% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025 thực hiện cải cách tiền lương	84.224.000	
-	60% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025. Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	126.336.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 -2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	1.200.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 - 2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	3.200.000	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Mầm non Hải Hà

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1129454

Chương: 822 **Khoản: 071**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	**203.480.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**203.480.000**	
-	40% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025 thực hiện cải cách tiền lương	80.384.000	
-	60% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025. Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	120.576.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 - 2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	600.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 -2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	1.920.000	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Mầm non Hải Phúc

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1129443

Chương: 822 **Khoản: 071**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	**161.240.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**161.240.000**	
-	40% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025 thực hiện cải cách tiền lương	64.000.000	
-	60% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025. Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	96.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 - 2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	600.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 - 2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	640.000	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Mầm non Hải Lộc

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1129450

Chương: 822 **Khoản: 071**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	**145.280.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**145.280.000**	
-	40% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025 thực hiện cải cách tiền lương	57.600.000	
-	60% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025. Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	86.400.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 - 2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	0	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 - 2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	1.280.000	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Tiểu học Hải Vân

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1102684

Chương: 822 **Khoản: 072**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	**3.000.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**3.000.000**	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 -2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	3.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 -2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	0	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Tiểu học Hải Nam

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1103983

Chương: 822 **Khoản: 072**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	**2.400.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**2.400.000**	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 -2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	2.400.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 - 2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	0	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

GIAO DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Tiểu học Hải Hưng

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1102690

Chương: 822 **Khoản: 072**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	**4.200.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**4.200.000**	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 - 2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	4.200.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 - 2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	0	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Tiểu học Hải Thanh

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1108005

Chương: 822 **Khoản: 072**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	**1.800.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**1.800.000**	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 - 2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	1.800.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 - 2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	0	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Tiểu học Hải Hà

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1107992

Chương: 822 **Khoản: 072**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	**1.200.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**1.200.000**	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 - 2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	1.200.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 - 2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	0	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Tiểu học Hải Phúc

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1107998

Chương: 822 **Khoản: 072**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	**3.000.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**3.000.000**	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 - 2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	3.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 - 2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	0	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Tiểu học Hải Lộc

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1107994

Chương: 822 **Khoản: 072**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	**1.800.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**1.800.000**	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 - 2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	1.800.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 - 2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	0	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường THCS Hải Vân

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1001858

Chương: 822 **Khoản: 073**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	**502.800.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**502.800.000**	
-	40% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025 thực hiện cải cách tiền lương	199.920.000	
-	60% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025. Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	299.880.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 - 2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	3.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 - 2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	0	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường THCS Hải Nam

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1001427

Chương: 822 **Khoản: 073**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	**291.000.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**291.000.000**	
-	40% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025 thực hiện cải cách tiền lương	115.440.000	
-	60% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025. Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	173.160.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 - 2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	2.400.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 - 2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	0	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường THCS Hải Hưng

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1001433

Chương: 822 **Khoản: 073**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
II	**BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025**	**460.800.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**460.800.000**	
-	40% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025 thực hiện cải cách tiền lương	184.080.000	
-	60% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025. Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	276.120.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 - 2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	600.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 -2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	0	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường THCS Hải Thanh

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1080051

Chương: 822 **Khoản: 073**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	**249.600.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**249.600.000**	
-	40% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025 thực hiện cải cách tiền lương	98.160.000	
-	60% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025. Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	147.240.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 - 2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	4.200.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 - 2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	0	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường THCS Hải Hà

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1004725

Chương: 822 **Khoản: 073**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
II	**BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025**	**264.000.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**264.000.000**	
-	40% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025 thực hiện cải cách tiền lương	104.400.000	
-	60% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025. Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	156.600.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 - 2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	3.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 - 2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	0	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường THCS Hải Phúc

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1010086

Chương: 822 **Khoản: 073**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
II	**BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025**	**288.000.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**288.000.000**	
-	40% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025 thực hiện cải cách tiền lương	112.800.000	
-	60% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025. Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	169.200.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 -2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	6.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 - 2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	0	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

GIAO DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường THCS Hải Lộc

(Kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1001435

Chương: 822 **Khoản: 073**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	GHI CHÚ
	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	**255.000.000**	
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)**	**0**	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung sau 30/9 (Nguồn 15)**	**255.000.000**	
-	40% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025 thực hiện cải cách tiền lương	100.560.000	
-	60% Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP từ tháng 9 đến tháng 12/2025. Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	150.840.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 - 2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	3.600.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non năm 2025 - 2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	0	
3	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)**	**0**	

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Phòng Kinh tế xã Hải Hưng

(Kèm theo Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Hưng)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1154066

Chương: 831

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	**Quản lý nhà nước (Loại 340-Khoản 341)**	**0**
II	**Sự nghiệp Kinh tế (Loại 280)**	**71.441.200**
1	**Nông nghiệp và dịch vụ NN (Khoản 281)**	**0**
2	**Thủy lợi và DV thủy lợi (Khoản 283)**	**0**
3	**Thủy sản và DV thủy sản (Khoản 284)**	**0**
4	**Giao thông (Khoản 292)**	**0**
5	**Sự nghiệp thị chính (Khoản 312)**	**0**
6	**Tư vấn, QH trong lĩnh vực KT, XH (Khoản 332)**	**71.441.200**
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (**Nguồn 12):** Kinh phí trả cho dịch vụ tổ chức đấu giá khu dân cư Hải Lộc và và các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác đấu giá	71.441.200
III	**Sự nghiệp môi trường Loại 250 - Khoản 261)**	**0**
	Xử lý chất thải rắn (Khoản 261)	**0**
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0
TỔNG CỘNG		**71.441.200**